

Bản án số: 72/2021/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L1 số: 116/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Minh S – Chủ Hộ kinh doanh S Tuyền; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Tiêu Minh L1; cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1961; cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Phạm Minh S trình bày: Từ năm 2009 đến năm 2021, ông bán thức ăn, thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Tiêu Minh L1, bà Nguyễn Bích L để nuôi tôm công nghiệp. Việc mua bán không có làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng nhưng mỗi lần mua ông L1 trực tiếp nhận hàng và ký tên tổng nợ. Đến ngày 13/4/2020 al thì ông L1 còn nợ 593.000.000đ. Sau đó ông L1 tiếp tục nuôi tôm và có lãi nhưng không trả nợ mà mua thức ăn nơi khác. Do vậy ông yêu cầu vợ chồng ông L1, bà L cùng có trách nhiệm trả số tiền trên.

- Ông Tiêu Minh L1 trình bày: Ông thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn,

thuốc thủy sản của ông Phạm Minh S để nuôi tôm công nghiệp. Qua hơn 10 năm hợp tác thì đến nay còn nợ lại số tiền là 593.000.000đ. Tuy nhiên do gần đây việc nuôi tôm không được thuận lợi nên chưa trả hết cho ông S số tiền trên. Đây là nợ riêng nên ông tự chịu trách nhiệm trả 93.000.000đ trong năm 2021, số còn lại sẽ trả dần.

- Bà Nguyễn Bích L trình bày: Việc ông S và ông L1 hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản như thế nào bà không biết, vì bà và ông L1 đã ly thân hơn 6 năm nay. Do vậy đây là nợ riêng của ông L1 nên ông L1 tự chịu trách nhiệm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Bích L, ông Tiêu Minh L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh S, thấy rằng: Quá trình chuẩn bị xét xử ông Tiêu Minh L1 thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Phạm Minh S từ năm 2009 cho đến ngày 13/4/2020 al thì còn nợ lại ông S 593.000.000đ. Do ông L1 thừa nhận nợ như ông S khởi kiện, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc ông L1 không thực hiện trả nợ theo như cam kết làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông S, nên buộc ông L1 có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3] Ông L1, bà L đều xác định đây là nợ riêng của ông L1, thấy rằng: Tại Đơn yêu cầu ngày 04/5/2021 dl bà L cho rằng đã sống ly thân với ông L1 hơn 6 năm nay, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng. Ngược lại, tại biên bản hòa giải ngày 29/4/2021 ông L1 lại xác định ông và bà L vẫn đang sống hạnh phúc, ông trực tiếp nuôi tôm, còn bà L thì quản L1 kinh doanh sản xuất nước đá cây của gia đình. Rõ ràng hiện tại về mặt pháp luật ông L1, bà L vẫn là vợ chồng hợp pháp, trong khi việc mua bán với ông S diễn ra trong thời gian hơn 10 năm, vợ chồng ông L1, bà L vẫn sống hạnh phúc như chính ông L1 thừa nhận. Do vậy việc ông L1 trực tiếp giao dịch mua bán thức ăn, thuốc thủy sản với ông S là thuộc trường hợp đại diện hợp pháp giữa vợ chồng trong quan hệ kinh doanh, nên ông, bà phải cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông L1 là phù hợp theo Điều 25, 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L, ông L1 phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông S theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Minh S – Chủ Hộ kinh doanh S Tuyền. Buộc ông Tiêu Minh L1 và bà Nguyễn Bích L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Phạm Minh S – Chủ Hộ kinh doanh S Tuyền 593.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông S cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông L1, bà L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tiêu Minh L1 và bà Nguyễn Bích L liên đới chịu là 27.720.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L, ông L1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh